TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-3-2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Ký Bé Lài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1980 (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Sơn Thị N, sinh năm 1980.

Cùng trú tại: Ấp C, xã N, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 02 năm 2019 bà Sơn Thị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 02 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Minh T trình bày: Ông và bà N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000 có tổ chức lễ thành hôn, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy mâu thuẫn kéo dài do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cự cãi xúc phạm lẫn nhau, vợ chồng không còn chung sống từ năm 2016 đến nay. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà

Sơn Thị N. Trong quá trình chung sống ông và bà N có bốn người con chung tên Huỳnh Trung H, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2001, Huỳnh Thị Tr (Tr), sinh ngày 26 tháng 9 năm 2003, Huỳnh C, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2010 và Huỳnh Th, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2010. Hiện nay Huỳnh Th và Huỳnh C đang do ông trực tiếp nuôi dưỡng; Đối với Huỳnh Trung H và Huỳnh Thị Tr đang bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung là Huỳnh Th và Huỳnh C, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Đối với Huỳnh Trung H và Huỳnh Thị Tr ông đồng ý giao cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 11 tháng 02 năm 2019 bị đơn bà Sơn Thị N trình bày: Bà và ông Huỳnh Minh T chung sống với nhau năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên ông T yêu cầu ly hôn bà đồng ý ly hôn với ông Huỳnh Minh T. Về con chung: Bà thống nhất theo yêu cầu và trình bày của ông T. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Minh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Sơn Thị N, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Sơn Thị N là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Sơn Thị N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Minh T và bà Sơn Thị N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa ông T và bà N không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Minh T và bà Sơn Thị N.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống ông T và bà N có bốn người con chung tên Huỳnh Trung H, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2001, Huỳnh Thị Tr, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2003, Huỳnh C, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2010 và Huỳnh Th, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2010. Hiện nay Huỳnh Th và Huỳnh C đang ở với ông còn Huỳnh Trung H và Huỳnh Thị Tr đang ở với bà N; ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi hai người con chung là Huỳnh Th và Huỳnh C, giao cho bà N trực tiếp nuôi Huỳnh Trung H và Huỳnh Thị Tr. Tại bản tự khai ngày 11 tháng 02 năm 2019 bà N đồng ý theo yêu cầu của ông T. Xét thấy sự thỏa thuận giữa ông T và bà N là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều

cấm của luật và phù hợp với nguyện vọng của các người con chung thể hiện tại các Bản tự khai ngày 11 tháng 02 năm 2018 nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của ông T và bà N, giao 02 người con chung tên Huỳnh C, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2010 và Huỳnh Th, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2010 cho ông Huỳnh Minh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao hai người con chung tên Huỳnh Trung H, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2001, Huỳnh Thị Tr, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2003 cho bà Sơn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T, bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Ông T, bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung ông T và bà N không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông T phải chịu 300.000đ, ông T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9, Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Minh T và bà Sơn Thị N.

- Về quyền nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Huỳnh Minh T và bà Sơn Thị N, giao 02 người con chung tên Huỳnh C (giới tính nam), sinh ngày 10 tháng 12 năm 2010 và Huỳnh Th (giới tính nam), sinh ngày 10 tháng 12 năm 2010 cho ông Huỳnh Minh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao hai người con chung tên Huỳnh Trung H (giới tính nam), sinh ngày 31 tháng 12 năm 2001, Huỳnh Thị Tr (Tr) (giới tính nữ), sinh ngày 26 tháng 9 năm 2003 cho bà Sơn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T, bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Ông Huỳnh Minh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0007483 ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm , ông Huỳnh Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Sơn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều